MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP HIỆN NAY

SOME ISSUES ABOUT EFFICIENCY IN USING BUSINESS CAPITAL AT CURRENT ENTERPRISES

Hoàng Thu Huyền[1], Trần Thị Kim Liên[2]

[1]Học viên Cao học K31B08, Học viện Tài chính

[2]Phòng Tài chính Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 03/05/2024, chấp nhận đăng ngày 24/05/2024

Tóm tắt: Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh là vấn đề vô cùng quan trọng của các doanh nghiệp, nhất là trong điều kiện nguồn lực vốn khan hiếm, là một trong các yếu tố cạnh tranh bền vững giúp doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển. Đặc biệt khi đối mặt với sau đại dịch Covid-19 xảy ra và với tình hình nền kinh tế thị trường cạnh tranh như hiện nay, các doanh nghiệp cần phải có chiến lược sử dụng nguồn vốn phù hợp để đạt được mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, phát triển ổn định và bền vững.

Từ khóa: Hiệu quả, vốn kinh doanh, doanh nghiệp.

Abstract: Improving the efficiency of business capital use is an extremely important issue for businesses, especially in conditions of scarce capital resources, and is one of the sustainable competitive factors that help businesses grow and develop. Especially when facing after the Covid-19 pandemic and with the current competitive market economy, businesses need to have an appropriate strategy for using capital to achieve the goal of maximizing profits, stable and sustainable development.

Keywords: Efficiency, business capital, enterprise.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vốn kinh doanh được hình thành bởi nhiều nguồn khác nhau tùy theo các tiêu chí phân loại nguồn vốn. Mỗi nguồn vốn huy động đều có ưu điểm, hạn chế nhất định cần được xem xét. Doanh nghiệp chỉ có thể khai thác huy động vốn trên một số nguồn nhất định. Dù huy động vốn dưới hình thức nào cũng phải trả một khoản chi phí và đảm bảo những điều kiện nhất định, do đó đòi hỏi doanh nghiệp phải tính toán hiệu quả, cân nhắc lãi suất, thời hạn và điều kiện của việc sử dụng từng nguồn vốn.

Hiệu quả là sử dụng một cách hữu hiệu nhất các nguồn lực để thỏa mãn mong muốn đề ra. Hiệu quả đạt được phải gắn liền với việc sử dụng tiết kiệm, hợp lý các nguồn lực đầu vào.

Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp là một chỉ tiêu biểu hiện hiệu quả kinh doanh ở khía cạnh sử dụng vốn, phản ánh trình độ khai thác, sử dụng vốn của doanh nghiệp để đạt mục tiêu lợi nhuận. Ngoài thỏa mãn đáp ứng lợi ích của doanh nghiệp và các nhà đầu tư, còn phải đảm bảo tối thiểu hóa lượng vốn và thời gian sử dụng vốn của doanh nghiệp mới được gọi là hiệu quả. Nếu cùng một lượng vốn đầu vào, doanh nghiệp sử dụng tạo ra càng nhiều lợi nhuận có nghĩa hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh càng cao. Từ góc độ ngược lại, với cùng mức lợi nhuận đạt được,

hàm lượng vốn bỏ ra càng thấp cũng có nghĩa hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh càng cao.

Như vậy có thể hiểu, hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh là chỉ tiêu chất lượng phản ánh tương quan giữa kết quả thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh với số vốn kinh doanh bỏ ra để đạt được kết quả đó. Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh được đo lường bởi chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn hoặc hàm lượng vốn để đạt kết quả đầu ra (thường tính theo doanh thu thuần) [1].

2. SỰ CẦN THIẾT PHẢI NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP

Mục tiêu của các doanh nghiệp đặt ra khi tiến hành hoạt động kinh doanh là kinh doanh có hiệu quả, có lợi nhuận và phát triển bền vững. Do đó, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh là mối quan tâm hàng đầu không chỉ của bản thân doanh nghiệp mà còn là sự quan tâm của các nhà đầu tư, của các cấp, các ngành và của toàn xã hội. Đó là vấn đề sống còn trong môi trường cạnh tranh ngày càng diễn ra gay gắt, cũng là giải pháp tích cực nhất nhằm giải quyết sự đòi hỏi kinh tế ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu khách quan của quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

Vấn đề mà doanh nghiệp chú trọng là khả năng sinh lời và phát triển của đồng vốn vì điều này liên quan trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Điều này có thể hiểu là doanh nghiệp không lãng phí nguồn lực và có thể tận dụng tối đa tiềm năng của mình để đạt được mục tiêu lợi nhuận. Nếu vốn được sử dụng hiệu quả chỉ trong thời gian ngắn có thể đem lại doanh thu cao với mức chi phí bỏ ra ít nhất, sẽ tạo ra khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp trên thị trường. Kết hợp với chiến lược huy động vốn ở nguồn có chi phí sử dụng vốn thấp và có cơ cấu vốn phù hợp với tình hình kinh doanh, doanh nghiệp sẽ có điều kiện sử dụng nguồn vốn thuận lợi và chủ động hơn với mức chi phí thấp nhất. Đây là một nhân tố giúp doanh nghiệp đảm bảo sự bền vững trong dài hạn. Vì vậy việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh là mục tiêu hàng đầu mà các nhà quản lý quan tâm.

Trong nền kinh tế thị trường phát triển, một daonh nghiệp quản lý tài chính yếu kém, không bảo toàn được vốn, sử dụng vốn không tiết kiệm, sai mục đích, thua lỗ kéo dài thì doanh nghiệp đó sử dụng vốn yếu kém. Để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp phải tìm cách bảo toàn vốn, sử dụng vốn có hiệu quả và có các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Hiệu quả sử dụng vốn không chỉ là chỉ số đo lường mà còn là một công cụ giúp các nhà quản trị thực hiện chức năng của mình một cách hiệu quả. Việc đánh giá và tính toán hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh không những chỉ ra mức độ sản xuất đạt được mà còn cho phép các nhà quản trị phân tích và xác định các nhân tố cần thiết để đưa ra các biện pháp phù hợp trên nhiều khía cạnh [3].

Như vậy, việc nâng cao hiệu quả kinh doanh vốn là tất yếu khách quan và có ý nghĩa đối với doanh nghiệp và nền kinh tế.

Một, nâng cao hiệu quả vốn kinh doanh sẽ đảm bảo được tính an toàn cho doanh nghiệp, ảnh hưởng đến sự phát triển của doanh nghiệp. Qua đó, doanh nghiệp sẽ có đủ vốn và đảm bảo khả năng thanh toán, giảm bớt rủi ro trong kinh doanh.

Hai, nâng cao hiệu quả vốn sẽ thúc đẩy khả năng cạnh tranh giữa các doanh nghiệp với nhau, để cải tiến công nghệ, mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng sản xuất, đa dạng mẫu mã sản phẩm, doanh nghiệp cần có vốn.

Trong điều kiện giới hạn về vốn thì việc nâng cao hiệu quả là rất cấp thiết.

Ba, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn giúp doanh nghiệp có thể đạt được mục tiêu tăng giá tài sản của chủ sở hữu, nâng cao uy tín sản phẩm trên thị trường, tăng doanh thu, tăng mức sống của người lao động.

3. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐO LƯỜNG HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP [2]

Một, Hiệu suất sử dụng VKD: Chỉ tiêu này cho biết bình quân 1 đồng vốn kinh doanh trong kỳ sẽ tạo ra bao nhiêu đồng doanh thu thuần. Để tăng hiệu suất sử dụng vốn kinh doanh, DN cần đẩy nhanh việc tăng doanh thu bán hàng, tiết kiệm chi phí, sử dụng hợp lý các loại tài sản.

$$\text{Hiệu suất sử dụng VKD} = \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Tổng VKD bình quân}}$$

Hai, Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (ROS): ROS còn được gọi là hệ số lãi ròng phản ánh mối quan hệ giữa lợi nhuận sau thuế và doanh thu thuần. Chỉ tiêu phản ánh bình quân 1 đồng doanh thu có được, DN có bao nhiêu đồng LNST. Qua đó đánh giá khía cạnh kiểm soát sử dụng chi phí và tạo doanh thu của DN.

$$\text{ROS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Doanh thu thuần}}$$

Ba, Tỷ suất sinh lời kinh tế trên tài sản (BEP): Tỷ suất sinh lời kinh tế của tài sản còn được gọi là tỷ suất lợi nhuận trước lãi vay và thuế trên vốn kinh doanh (BEP). Chỉ tiêu này phản ánh khả năng sinh lời của tài sản hay VKD không tính đến ảnh hưởng của nguồn gốc của VKD và thuế thu nhập doanh nghiệp.

$$\text{BEP} = \frac{\text{Lợi nhuận trước lãi vay và thuế}}{\text{VKD bình quân}}$$

Bốn, Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tài sản (ROA): Tỷ suất này còn được gọi là tỷ suất sinh lời ròng của tài sản (ROA). Hệ số này phản ánh mỗi đồng vốn sử dụng trong kỳ tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế.

$$\text{ROA} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Tổng tài sản bình quân}}$$

Năm, Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Hệ số này đo lường mức lợi nhuận sau thuế thu được trên mỗi đồng vốn của chủ sở hữu trong kỳ. Đây là chỉ tiêu phản ánh tổng hợp tất cả các khía cạnh về trình độ quản trị tài chính gồm trình độ quản trị doanh thu và chi phí, trình độ quản trị tài sản, trình độ quản trị nguồn vốn của doanh nghiệp.

$$\text{ROE} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{VCSH bình quân}}$$

Sáu, Hiệu quả sử dụng vốn lưu động

- Hàm lượng VLĐ: Chỉ tiêu này cho biết lượng VLĐ bình quân DN cần bỏ ra để tạo ra 1 đồng doanh thu thuần. Hàm lượng VLĐ càng thấp có nghĩa DN sử dụng VLĐ càng tiết kiệm và hiệu quả.

$$\text{Hàm lượng VLĐ} = \frac{\text{VLĐ bình quân}}{\text{Doanh thu thuần}}$$

- Mức tiết kiệm VLĐ (Vtk): Chỉ tiêu này cho biết lượng VLĐ DN tiết kiệm được nhờ tăng tốc độ luân chuyển vốn.

$$\text{Mức tiết kiệm VLĐ} = \text{Mức luân chuyển vốn bình quân 1 ngày kỳ KH} \times \text{Số ngày rút ngắn kỳ luân chuyển}$$

- Tỷ suất lợi nhuận trước (sau) thuế trên VLĐ: Chỉ tiêu phản ánh DN bỏ ra 1 đồng VLĐ bình quân, trong kỳ tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế (LNST). Đây là chỉ tiêu tổng quát đánh giá khả năng sinh lời trên VLĐ.

$$\text{Tỷ suất lợi nhuận VLĐ} = \frac{\text{Lợi nhuận trước (sau) thuế}}{\text{VLĐ bình quân}}$$

Bảy, Hiệu quả sử dụng vốn cố định

▪ *Hàm lượng VCĐ*: Chỉ tiêu này cho biết lượng VCĐ bình quân DN cần bỏ ra để tạo ra 1 đồng doanh thu thuần. Hàm lượng VCĐ càng thấp có nghĩa DN sử dụng VCĐ càng tiết kiệm và hiệu quả.

$$\text{Hàm lượng VCĐ} = \frac{\text{VCĐ bình quân}}{\text{Doanh thu thuần}}$$

▪ *Hiệu suất sử dụng VCĐ*: Chỉ tiêu cho biết cứ 1 đồng vốn cố định DN sử dụng vào một kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra được bao nhiêu đồng doanh thu thuần.

$$\text{Hiệu suất sử dụng VCĐ} = \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{VCĐ bình quân}}$$

▪ *Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VCĐ:* Chỉ tiêu phản ánh DN bỏ ra 1 đồng VCĐ bình quân, trong kỳ tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế (LNST). Đây là chỉ tiêu tổng quát đánh giá khả năng sinh lời trên VCĐ.

$$\text{Tỷ suất lợi nhuận VCĐ} = \frac{\text{Lợi nhuận trước (sau) thuế}}{\text{VCĐ bình quân}}$$

4. NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

Nhân tố khách quan

Một, Chính sách kinh tế vĩ mô và cơ chế quản lý của Nhà nước. Nhà nước đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc điều tiết, duy trì sự ổn định của nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sử dụng vốn kinh doanh hiệu quả. Các chính sách kinh tế có tác động trực tiếp đến công tác quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp, gồm: Chính sách thuế, lãi suất, chính sách về đầu tư, về chế độ khấu hao tài sản cố định... Một mặt, những chính sách này ưu tiên cho doanh nghiệp mở rộng và phát triển, mặt khác, cũng có thể gây khó khăn và kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp.

Hai, Lãi suất và lạm phát. Sự biến động của cả 2 nhân tố này đều có tác động lớn đến các hoạt động tài chính của doanh nghiệp nói chung, và hiệu quả sử dụng vốn nói riêng. Lãi suất tăng kéo theo chi phí sử dụng vốn tăng, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc huy động và tiếp cận nguồn vốn. Trong khi đó, lạm phát cao dẫn tới giá cả nguyên vật liệu, sản phẩm và chi phí tăng lên, song nhu cầu tiêu thụ sụt giảm đã gây ra nhiều khó khăn cho doanh nghiệp.

Ba, Đặc điểm của thị trường và ngành kinh doanh. Đây là nhân tố quyết định sự tồn tại của doanh nghiệp. Đặc điểm của ngành kinh doanh là cơ sở quan trọng để doanh nghiệp xác định chiến lược kinh doanh cũng như tổ chức sử dụng vốn của doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp sản xuất, vốn cố định chiếm tỷ trọng cao hơn vốn lưu động, vòng quay vốn cũng chậm hơn so với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành thương mại dịch vụ, song rào cản gia nhập ngành lại lớn hơn. Dựa trên những đặc điểm này, các nhà quản trị sẽ đưa ra các quyết định, chiến lược sử dụng vốn kinh doanh phù hợp, xây dựng khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường.

Nhân tố chủ quan

Một, Chiến lược kinh doanh và chính sách tài chính của doanh nghiệp. Chiến lược kinh doanh xác định phương hướng, quy mô và mục tiêu phát triển của doanh nghiệp trong ngắn và dài hạn, thông qua việc tối ưu hóa các nguồn lực để đạt được các mục tiêu đã đề ra. Do đó, để có thể sử dụng nguồn vốn kinh doanh của doanh nghiệp một cách hiệu quả, nhà quản trị cần bám sát chiến lược hoạt động kinh doanh, kết hợp với việc xây dựng bản kế hoạch tài chính sẽ giúp đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được vận hành theo đúng kế hoạch, từ đó tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp.

Để đảm bảo chiến lược tài chính được triển khai xuyên suốt và nhất quán với chiến lược kinh doanh, việc đưa ra các chính sách tài chính cụ thể cho các hoạt động quản trị vốn kinh doanh là rất cần thiết, bao gồm: Chính sách huy động vốn, chính sách đầu tư sử dụng vốn, chính sách phân phối lợi nhuận và các chính sách tác động trực tiếp tới hiệu quả sử dụng từng bộ phận vốn như vốn tồn kho, khoản phải thu, vốn bằng tiền,... Để có thể đưa ra chính sách vốn phù hợp nhất với tình hình hoạt động kinh doanh, DN cần có sự tính toán cụ thể, chi tiết nhu cầu về vốn trong từng giai đoạn, tránh sử dụng lãng phí vốn và hiệu quả không cao; Đồng thời đánh giá, đưa ra quyết định đầu tư và phân phối lợi nhuận để thu hút đầu tư phù hợp.

Hai, Quan điểm và trình độ của bộ máy tổ chức quản lý, sản xuất, đội ngũ nhân lực của doanh nghiệp. Muốn đảm bảo việc sử dụng vốn có hiệu quả thì bộ máy quản lý và sản xuất của doanh nghiệp yêu cầu cần phải thực sự có trình độ, năng lực cũng như khả năng điều hành và quản lý doanh nghiệp. Đây là yếu tố đóng vai trò quan trọng trong việc chỉ đạo các hoạt động của doanh nghiệp theo đúng định hướng chiến lược phát triển của doanh nghiệp, góp phần làm cho hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp được cải thiện.

Trong đó, đội ngũ cán bộ, công nhân là nhân tố chính quyết định đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả trong doanh nghiệp. Nguồn nhân lực với trình độ kỹ thuật cùng chuyên môn cao trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh, góp phần tạo ra lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Ba, Uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp. Uy tín và thương hiệu chính là kết quả mà doanh nghiệp phấn đấu xây dựng trong suốt quá trình phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với các bên đối tác. Đây không chỉ là những tài sản vô hình có giá trị của doanh nghiệp, mà còn đóng vai trò là vật đảm bảo trong các quan hệ tín dụng.

4. KẾT LUẬN

Đối mặt với sự chuyển đổi của nền kinh tế và xu thế hội nhập, các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều thách thức để có thể giữ vững vị thế của mình trên thị trường, lĩnh vực năng lượng, nhiên liệu không phải là ngoại lệ. Với mỗi doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh doanh nói chung và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nói riêng luôn là vấn đề đặc biệt quan tâm của chủ sở hữu và các nhà quản lý bởi nó là tiền đề vững chắc để tạo ra sự tăng trưởng, đưa doanh nghiệp phát triển trở thành doanh nghiệp mạnh, kinh doanh có hiệu quả, làm đầu tầu kéo toàn ngành đạt các mục tiêu tăng trưởng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Nguyễn Thị Ngọc Bích, Một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của VNPT Hải Phòng, Luận văn Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, (2017).

[2] Nguyễn Trọng Cơ, Nghiêm Thị Thà, Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp, Nxb Tài chính, (2015).

[3] Từ Thị Hiền, Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty Cổ phần DLH Việt Nam, Luận văn Thạc sỹ Quản lý kinh tế, Trường Đại học Hòa Bình, Hòa Bình, (2019).

Thông tin liên hệ: **Trần Thị Kim Liên**

Điện thoại: 0904007975 - Email: ttklien@uneti.edu.vn

Phòng Tài chính Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

-
-